

Bài thu hoạch chính trị hè năm 2021 dành cho giáo viên

1. Bài thu hoạch chính trị hè 2021 của giáo viên

Câu 1: Đồng chí hãy nêu chủ đề Đại hội XIII của Đảng? Hãy trình bày phương hướng nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phát triển con người Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025.

Trả lời

*** Chủ đề Đại hội XIII của Đảng:**

- Đại hội XIII của Đảng có chủ đề “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

* Phương hướng nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phát triển con người Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Phương hướng nhiệm vụ:

Như ta đã biết phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và là lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất, bảo đảm cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững.

Vì vậy để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới toàn diện và phát triển nhanh giáo dục và đào tạo, chúng ta cần phải thực hiện tốt 5 vấn đề sau:

+ Một là, đặc biệt coi trọng phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, đội ngũ chuyên gia, quản trị doanh nghiệp giỏi, lao động lành nghề và cán bộ khoa học, công nghệ đầu đàn. Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đa dạng, đa tầng của công nghệ và trình độ phát triển của các lĩnh vực, ngành nghề.

+ Hai là, thực hiện liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động, cơ sở đào tạo và Nhà nước để phát triển nguồn nhân lực theo nhu cầu xã hội. Thực hiện các chương trình, đề án đào tạo nhân lực chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực chủ yếu, mũi nhọn. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, phát huy nhân tài; đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế tri thức.

+ Ba là, phát triển giáo dục phải thực sự là quốc sách hàng đầu. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, khả năng lập nghiệp. Đổi mới cơ chế tài chính giáo dục. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, đào tạo ở tất cả các bậc học. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội.

+ Bốn là, mở rộng giáo dục mầm non, hoàn thành phổ cập mầm non 5 tuổi. Thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở với chất lượng ngày càng cao. Phát triển mạnh và nâng cao chất lượng dạy nghề và giáo dục chuyên nghiệp. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch và thực hiện quy hoạch mạng lưới trường đại học, cao đẳng và dạy nghề trong cả nước. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đại học, bảo đảm cơ chế tự chủ gắn với nâng cao trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo. Tập trung đầu tư xây dựng một số trường, khoa, chuyên ngành mũi nhọn, chất lượng cao.

+ Năm là, đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học ở tất cả các cấp, bậc học. Tích cực chuẩn bị để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ. Nhà nước tăng đầu tư, đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục. Phát triển nhanh và nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng khó khăn, vùng núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; mở rộng các phương thức đào tạo từ xa và hệ thống các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục thường xuyên. Thực hiện tốt bình đẳng về cơ hội học tập và các chính sách xã hội trong giáo dục.

- Giải pháp cần thực hiện:

Để nâng cao chất lượng giáo dục, các giải pháp cần được ngành giáo dục triển khai đồng bộ, đó là: Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; Đổi mới kiểm tra

đánh giá và tăng cường quản lý đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.
Cụ thể:

+ Sở giáo dục rà soát, kiểm tra và phân loại học sinh đầu năm học, qua đó chỉ đạo bồi dưỡng phụ đạo học sinh yếu kém ngoài giờ lên lớp. Xác định các nguyên nhân học sinh bỏ học và áp dụng các biện pháp vận động tạo điều kiện về hỗ trợ kinh tế để giảm tỉ lệ học sinh bỏ học.

+ Tổ chức chỉ đạo bồi dưỡng giáo viên các môn học thực hiện dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình GDPT mới. Chỉ đạo dạy học hiệu quả, đổi mới phương pháp dạy học: Chỉ đạo các Phòng GDĐT tổ chức các hội thảo về đổi mới PPDH, KTĐG ở từng địa phương, cơ sở giáo dục. Chỉ đạo dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng trong chương trình giáo dục phổ thông. Chỉ đạo vận dụng các PPDH phát huy tính tích cực, sáng tạo khuyến khích khả năng tự học của học sinh. Tăng cường ứng dụng CNTT hợp lý; tổ chức dạy học sát đối tượng; sử dụng hợp lý SGK khắc phục dạy học theo lối đọc- chép. Qua đó sẽ từng bước làm thay đổi cách dạy của GV tạo ra không khí phấn khởi trong các nhà trường trên địa bàn toàn tỉnh.

+ Trong kiểm tra đánh giá cũng cần thực hiện đổi mới. Cần kịp thời tổ chức hướng dẫn các trường quy trình ra đề kiểm tra đánh giá các môn học đảm bảo tỉ lệ: Nhận biết 50%, thông hiểu và vận dụng 50%. Chỉ đạo việc đảm bảo đánh giá sát, đúng trình độ học sinh với thái độ khách quan, công minh và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá năng lực của mình; thực hiện đúng quy định của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh của Bộ đã ban hành.

+ Bộ GDĐT cần tổ chức xây dựng và duy trì nguồn học liệu mở với các dữ liệu bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng của CTGDPT đưa trên Website của Bộ và cập nhật thường xuyên để phục vụ dạy học, kiểm tra đánh giá.

+ Xây dựng kế hoạch và triển khai chuẩn bị đánh giá định kỳ kết quả học tập của học sinh nhằm góp phần điều chỉnh việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và tạo cơ sở thực tiễn cho việc phát triển chương trình giáo dục phổ thông tiếp theo.

+ Phối hợp với các Dự án mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn và nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên: Bồi dưỡng giảng dạy theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; bồi dưỡng hướng dẫn ra đề kiểm tra đánh giá cho các Phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố, đôn đốc chỉ đạo việc bồi dưỡng cho giáo viên ở địa phương.

+ Tăng cường cơ sở vật chất thiết bị trường học cho trường học. Cụ thể: Về thiết bị dạy học cần được tăng cường bổ sung hàng năm đáp ứng yêu cầu giảng dạy; các phòng học được củng cố đầu tư sửa chữa đảm bảo điều kiện học tập cho học sinh; phòng bộ môn đáp ứng được yêu cầu phục vụ khai thác, sử dụng của giáo viên. Sách giáo khoa được phát hành đầy đủ, kịp thời đến địa phương trong dịp hè để chuẩn bị năm học mới. Tỷ lệ trường có thư viện và tủ sách giáo khoa trên địa bàn phải đạt theo chuẩn của Bộ GDĐT. Ngoài thiết bị dạy học tối thiểu, cần kiến nghị với địa phương bố trí kinh phí mua sắm các thiết bị dạy học ngoài danh mục tối thiểu phục vụ cho công tác dạy và học ở các cơ sở giáo dục. Phần đầu hầu hết các trường trong toàn thành phố có máy tính, máy chiếu để phục vụ công tác quản lý và giảng dạy; các trường thường xuyên duy trì nối mạng internet để giáo viên khai thác tư liệu phục vụ cho dạy – học.

Câu 2: Hãy nêu những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Đồng chí hãy liên hệ việc thực hiện các nội dung cơ bản đó gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, bản thân?

Trả lời

*** Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc:**

- Thứ nhất, về ý chí tự lực, tự cường:

+ Một là, ý chí tự lực, tự cường là không phụ thuộc vào lực lượng bên ngoài, có quan điểm độc lập trong quan hệ quốc tế. Nguyễn Ái Quốc cho rằng, cách mạng ở các nước thuộc địa (trong đó có Việt Nam) hoàn toàn có thể chủ động giành thắng lợi, không phụ thuộc việc cách mạng ở chính quốc có thắng lợi hay không. Nguyễn Ái Quốc nêu rõ quyết tâm, ý chí, phương pháp cách mạng, thể hiện sâu sắc quan điểm tự lực, tự cường trong đấu tranh cách mạng: "Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập".

+ Hai là, ý chí tự lực, tự cường là phải nhận thức rõ sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc với chủ nghĩa quốc tế trong sáng. Hồ Chí Minh khẳng định, nhân tố mang tính quyết định của cách mạng giải phóng dân tộc chính là sức mạnh của toàn dân tộc.

Trong tác phẩm Đường Cách mệnh (năm 1927), Người viết: "Chỉ ước ao sao đồng bào xem rồi thì nghĩ lại, nghĩ rồi thì tỉnh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên đoàn kết nhau mà làm cách mệnh". Nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường "đem sức ta mà tự giải phóng cho ta" nhưng "phải củng cố tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân các nước bạn, nhân dân Pháp, nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới". Người nhấn mạnh vấn đề có tính nguyên tắc: "Muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã".

+ Ba là, ý chí tự lực, tự cường là sự chủ động, chuẩn bị mọi mặt các điều kiện của cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, điều kiện trước hết là phải có một Đảng cách mệnh, "để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam".

Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh đấu tranh giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc thực dân và chế độ phong kiến đã suy tàn, thực hiện mục tiêu chiến lược: "Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập", "làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản".

Sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, ngày 28/1/1941, lãnh tụ Hồ Chí Minh trở về Tổ quốc, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Tại Hội nghị Trung ương 8, Người cùng Trung ương Đảng quyết định những vấn đề lớn của cách mạng như hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, xử lý đúng đắn đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp, quyết tâm giành cho được độc lập dân tộc.

+ Bốn là, ý chí tự lực, tự cường là đặc biệt chú trọng phát huy vai trò, sức mạnh của nhân dân.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, "nhân dân" là phạm trù cao quý nhất. Người nói: "Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân". Người khẳng định, dân khí mạnh thì binh lính nào, súng ống nào cũng không địch nổi. "Nếu lãnh đạo khéo thì việc gì khó khăn mấy và to lớn mấy, nhân dân cũng làm được".

Trong Thư kêu gọi tổng khởi nghĩa, Người nêu rõ: "Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta... Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!". Trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: "Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên! Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước"(9). Trong Lời kêu gọi "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã nêu rõ: "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn".

+ Năm là, ý chí tự lực, tự cường là quyết tâm bảo vệ và giữ vững nền độc lập dân tộc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyết tâm bảo vệ và giữ vững độc lập dân tộc, "nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ", "không có gì quý hơn độc lập tự do", thể hiện rất rõ khi Tổ quốc bị lâm nguy, khi dân tộc phải đương đầu với những kẻ thù có sức mạnh kinh tế - quân sự vào hàng cường quốc thế giới, chống lại âm mưu áp đặt chế độ áp bức, bóc lột của chủ nghĩa đế quốc thực dân.

Ngay sau khi nền độc lập ra đời, đất nước ta đã phải chuẩn bị cho một cuộc kháng chiến không thể tránh khỏi. Trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: "Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ".

- Thứ hai, về khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

+ Một là, xây dựng, phát triển đất nước giàu mạnh, cường thịnh, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài. Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn xây dựng đất nước giàu mạnh, mang lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Tư tưởng của Người đã được nhấn mạnh tại Đại hội II của Đảng (1951): Xây dựng một nước Việt Nam hòa

binh, thống nhất, độc lập, dân chủ, phú cường. Người nhiều lần nhắc nhở: "Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì". Người đặc biệt chú trọng việc nâng cao dân trí, phục vụ công cuộc xây dựng, phát triển đất nước giàu mạnh. "Nay chúng ta đã giành được quyền độc lập. Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này là nâng cao dân trí". Trước lúc đi xa, trong Di chúc Người bày tỏ điều mong muốn cuối cùng, cũng là khát vọng tột bậc: "Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

+ Hai là, thực hiện khát vọng đất nước giàu mạnh, cường thịnh trong điều kiện Đảng cầm quyền, xây dựng chế độ mới, mưu cầu hạnh phúc, ấm no cho nhân dân. Hồ Chí Minh ngay từ khi ra đi tìm đường cứu nước đã mang khát vọng lớn lao: Độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào. Người khẳng định: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành". Cả cuộc đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh hiến dâng trọn vẹn cho cách mạng, chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân.

+ Ba là, xây dựng nền tảng kinh tế vững chắc, thực hiện một cách có kế hoạch với sự đồng lòng của Chính phủ và người dân.

Hiện thực khát vọng đất nước phồn vinh, hạnh phúc theo tư tưởng Hồ Chí Minh là phải xây dựng chế độ chính trị dân chủ, tiến bộ, thật sự vì dân, xây dựng đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội văn minh, tiến bộ với những giá trị đạo đức tốt đẹp. Muốn vậy, phải xây dựng nền tảng kinh tế vững chắc, có kế hoạch thực hiện với sự đồng lòng của Chính phủ và người dân.

Ngay trong phiên họp đầu tiên của Ủy ban ngày 10/1/1946, Hồ Chí Minh phát biểu mong muốn mọi người đem tài năng trí thức lo bồi bổ về mặt kinh tế và xã hội. Làm cho dân có ăn. Làm cho dân có mặc. Làm cho dân có chỗ ở. Làm cho dân có học hành.

+ Bốn là, phát huy tối đa nội lực dân tộc, tranh thủ ngoại lực, có chính sách mở cửa, thu hút đầu tư nước ngoài.

Vấn đề nội lực dân tộc là một điểm quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Người chỉ rõ "đem sức ta mà tự giải phóng cho ta". Hồ Chí Minh cho rằng, việc mở cửa, hợp tác quốc tế không chỉ nhằm mục đích nhận được sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, mà thông qua đó thu hút ngoại lực, thu hút đầu tư, tạo ra những điều kiện phát huy tiềm năng của đất nước, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân.

+ Năm là, luôn xuất phát từ hoàn cảnh cụ thể của đất nước, vận dụng sáng tạo lý luận vào thực tiễn để đưa ra những quan điểm, chủ trương phù hợp; không giáo điều, máy móc trong học tập kinh nghiệm của nước khác.

Theo Hồ Chí Minh, xây dựng, phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa đòi hỏi Việt Nam phải có cách làm, bước đi và biện pháp thích hợp. "Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác... ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội". Chúng ta dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta.

*** Liên hệ việc thực hiện các nội dung cơ bản đó gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, bản thân:**

- Để việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thời gian tới đi vào chiều sâu, chất lượng, thiết thực, tôi nghĩ rằng cần tập trung làm tốt ba nội dung: Học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nghiên cứu, thực hiện hiệu quả các giải pháp sau:

+ Cần nhận thức sâu sắc, thấm nhuần tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Coi đây là công việc thường xuyên, không thể thiếu đối với mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về nội dung, giá trị và ý nghĩa to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, vận dụng sáng tạo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của công tác xây dựng, chỉnh đốn đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên...

+ Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể đưa nội dung làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết của đảng bộ cấp mình, gắn với nhiệm vụ chính trị.

Kết hợp chặt chẽ giữa học tập với giảng dạy, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thực hiện nhiệm vụ đơn vị.

+ Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, lôi cuốn sự vào cuộc của toàn xã hội.

Đẩy mạnh tuyên truyền, gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với các cuộc vận động, phong trào thi đua của các cấp, các ngành.

Làm cho mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thức sâu sắc và tự giác thực hiện bổn phận, trách nhiệm của bản thân, gắn bó chặt chẽ, liên hệ mật thiết với nhân dân, “trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân”.

Nghiên cứu tổ chức cuộc vận động “Toàn Đảng, toàn dân khơi dậy khát vọng phát triển đất nước”, với quyết tâm “sánh vai với các cường quốc” như mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Phát huy vai trò của báo chí và hệ thống thông tin đại chúng, đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong công tác tuyên truyền.

+ Nêu cao trách nhiệm nêu gương trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí, tự lực, tự cường dân tộc, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh trong cảnh bộ, giáo viên, nhân viên, nhất là người đứng đầu. Trước hết là các đồng chí Hiệu trưởng, Hiệu phó, Chủ tịch công đoàn, các tổ trưởng chuyên môn theo phương châm cán bộ có chức vụ càng cao càng phải gương mẫu.

Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên cần phát huy vai trò nêu gương trong xây dựng ý chí, khát vọng phát triển của bản thân và của cơ quan, đơn vị. Không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng, tự giác nêu gương cần, kiệm, liêm, chính, lao động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

+ Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng phù hợp với điều kiện mới, làm cơ sở cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tự giác tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao ý thức tu dưỡng, “nói đi đôi với làm”, “rèn luyện suốt đời”, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa”.

+ Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện xây dựng, chỉnh đốn đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm cảnh tỉnh, cảnh báo, phát hiện từ sớm, kịp thời ngăn chặn vi phạm nội quy trường học, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm cho việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được thực hiện nghiêm túc, thực sự đi vào nền nếp, thực chất, hiệu quả.

Phát huy vai trò giám sát của ban thanh tra nhân dân trong thực hiện quy định của nhà trường. Xử lý kiên quyết, nghiêm minh các giáo viên, nhân viên vi phạm. Khen thưởng, biểu dương, động viên kịp thời những tấm gương tiêu biểu.

KẾT LUẬN

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc là sự vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay, đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong công cuộc đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ sự nghiệp đổi mới đất nước, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Thực hiện tốt chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” là một giải pháp hữu hiệu, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ Đại hội XIII của Đảng đã đề ra. Đây là việc làm thiết thực để mỗi cán bộ, đảng viên phát huy cao độ ý thức, trách nhiệm, tinh thần cống hiến, lao động sáng tạo, phục sự Tổ quốc, phục sự dân tộc, phục vụ nhân dân, tiếp tục phát triển sự nghiệp cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại, xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc, làm tiền đề căn bản hướng đến năm 2045, khi nước ta kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam sẽ đạt mục tiêu “trở thành nước phát triển, thu nhập cao” như Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

2. Hướng dẫn viết bài thu hoạch chính trị hè 2021

Do ảnh hưởng của dịch bệnh nên nhiều hoạt động, công tác chính trị xã hội bị ảnh hưởng trong đó bao gồm cả công tác giáo dục, khiến các kế hoạch đề ra về thời gian học tập, thi cử, nghỉ hè có nhiều gián đoạn. Vì thế, hiện nay nội dung học tập chính của công tác bồi dưỡng chính trị chưa được cụ thể các nội dung.

Đối với việc viết bài chính trị, cá nhân thực hiện không phải tự nghĩ đề tài mà sẽ có những câu hỏi cụ thể và phải trả lời theo nội dung đó. Câu hỏi thu hoạch có thể là: Dựa vào nội dung của Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Anh (chị) hãy trình bày nhận thức về Nghị quyết 35 của bản thân và từ đó liên hệ bản thân và đơn vị.

Để có thể viết được một bài thu hoạch chính trị đầy đủ nội dung, chất lượng tốt thì bên cạnh việc chú ý theo dõi kỹ lưỡng nội dung các buổi học tập thì cần phải thường xuyên theo dõi các thông tin kinh tế, chính trị, các hoạt động, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Nội dung bài thu hoạch phải đưa ra được những tư tưởng, chỉ đạo then chốt trong Nghị quyết 35. Các bài chính trị đều cần phải có lý thuyết đi kèm với thực tiễn, người viết phải liên hệ thực tế, rút ra những bài học kinh nghiệm và đưa ra những quan điểm đóng góp của bản thân:

– Đề cập, đưa ra các báo cáo về chính trị, kinh tế cũng như các báo cáo khác phù hợp với nội dung của Nghị quyết.

– Đóng góp những ý kiến nhằm tiếp tục đồng bộ xây dựng, phát triển, đổi mới và bảo vệ đất nước tầm nhìn đến năm 2045 (thời điểm 100 năm thành lập nước) và 5 đến 10 năm (2030 – 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam).

– Hướng đến các văn kiện trình Đại hội Đảng lần thứ XIII, thể hiện những tinh thần tiếp tục thực hiện công tác xây dựng và phát triển Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, bền vững, phát triển tiến tới nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng.

– Tiếp tục tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, chính sách của Đảng và Nhà nước, phát huy sức mạnh đoàn kết của dân tộc, tận dụng các nguồn lực trong và ngoài nước nhằm phục vụ cho công tác đổi mới, xây dựng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đưa nước Việt Nam phát triển một cách bền vững.

– Liên hệ bản thân, công việc và đơn vị công tác:

+ Không ngừng học tập, trau dồi kiến thức mới và kiến thức thực tiễn, xây dựng phương pháp giảng dạy phù hợp, đảm bảo truyền tải được kiến thức cho học sinh.

+ Nghiêm túc chấp hành quy chế của đơn vị, sống gương mẫu, không vi phạm pháp luật, tiếp tục học tập, tuyên truyền và phát huy tư tưởng của Đảng.

Trên đây là nội dung cơ bản cần có của bài thu hoạch chính trị hè.

3. Bài thu hoạch chính trị hè năm 2021 - Mẫu 1

Câu 1: Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên có mục đích đưa việc nêu gương trở thành việc làm tự giác, thường xuyên và nếp văn hóa của cán bộ, đảng viên nhất là đội ngũ đang công tác trong môi trường sư phạm. Hãy trình bày và phân tích những hành động thiết thực để thể hiện trách nhiệm nêu gương của bản thân người giáo viên trong môi trường sư phạm?

Câu 2: Theo các anh, chị cần thực hiện các giải pháp thiết thực nào để thực hiện chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045?

Câu 3: Qua học tập và nghiên cứu chuyên đề về xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh. Anh, chị hãy trình bày những nhận thức, những kết quả thực hiện cụ thể của bản thân mình trong quá trình công tác?

Gợi ý trả lời câu hỏi bài thu hoạch chính trị hè 2020

Câu 2: Giải pháp thiết thực để thực hiện chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam

TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN VIỆT NAM

Kinh tế biển là sự kết hợp hữu cơ giữa các hoạt động kinh tế diễn ra trên biển và hoạt động kinh tế trên dải đất liền ven biển. Trong đó, biển chủ yếu đóng vai trò vùng khai thác nguyên liệu, là môi trường cho các hoạt động vận tải, du lịch biển; còn toàn bộ hoạt động sản xuất và phục vụ khai thác biển lại diễn ra trên dải đất liền ven biển. Do vậy, khi nói đến kinh tế biển không thể tách vùng biển với vùng ven biển và ngược lại. Từ khái niệm này đã chỉ ra các hoạt động kinh tế biển và không gian của kinh tế biển gồm 2 bộ phận là không gian biển và không gian dải đất liền ven biển. Theo đó, đối với lãnh thổ Việt Nam, kinh tế vùng ven biển là các hoạt động kinh tế ở dải ven biển, có thể tính theo địa bàn các xã, huyện và các tỉnh có biên giới đất liền tiếp giáp với biển, bao gồm các lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp, dịch vụ...

Nước ta có bờ biển trải từ Bắc vào Nam dài 3.260km, chủ quyền bao quát hơn 1 triệu kilômét vuông trên vùng biển Đông, gấp 3 lần diện tích đất liền. Trên biển có

hơn 3.000 hòn đảo, quần đảo lớn nhỏ, với trữ lượng hải sản lớn, phong phú, trữ lượng khoáng sản, nhất là dầu khí to lớn, tiềm năng du lịch gắn với biển và trên biển rất dồi dào. Điểm nổi bật là, trong số 10 tuyến đường biển lớn nhất hành tinh, có 5 tuyến đi qua biển Đông, là hướng mở rộng thông thương, thắt chặt và tăng cường các mối bang giao quốc tế. Cả nước đã có 9 cảng biển và 15 khu kinh tế ven biển được thành lập, với tổng diện tích mặt đất và mặt nước lên đến 662.249 ha, thu hút khoảng 700 dự án do nước ngoài và trong nước đầu tư, với tổng vốn gần 33 tỷ USD và 330.000 tỷ đồng. Dọc bờ biển Việt Nam có 28 tỉnh, thành phố, với 12 thành phố lớn, 125 huyện, thị xã ven biển, 100 cảng biển, khoảng 238.000 cụm công nghiệp và gần 1.000 bến cá... Đây chính là những tiềm năng để phát triển kinh tế biển của đất nước. Tiềm năng và thực tế đó đang tạo nền tảng, cơ hội cho Việt Nam từng bước trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, trên cơ sở phát triển, phát huy toàn diện các ngành nghề biển một cách phù hợp, với cơ cấu phong phú, hiện đại, tạo ra tốc độ phát triển theo hướng nhanh, bền vững và hiệu quả.

VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN

Hiện nay, số dân cư sống ở các vùng ven biển tăng lên rất nhanh, bao gồm hàng triệu người làm nghề đánh bắt cá, nuôi trồng thủy sản, vận tải biển, dịch vụ đóng sửa tàu thuyền, chế biến thủy sản, dầu khí, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, du lịch... Nhiều thị trấn, thị tứ, khu nghỉ dưỡng đã hình thành dọc theo chiều dài ven biển của đất nước. Tuy vậy, những kết quả nêu trên mới chỉ là bước đầu, bởi chiến lược phát triển kinh tế biển chưa được quán triệt trong cộng đồng doanh nghiệp và người dân ven biển. Việc phát triển kinh tế biển trong thời gian qua chưa quan tâm đầy đủ đến đào tạo nhân lực, chưa lồng ghép các chương trình phòng ngừa, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ chủ quyền an ninh biển, đảo. Nhiều địa phương, các cấp, ngành, doanh nghiệp ven biển còn thờ ơ với tác động của biến đổi khí hậu đến sự phát triển kinh tế biển bền vững. Hầu hết ngư dân chưa nhận thức đầy đủ về sự thiệt hại nặng nề do biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Một trong những nguyên nhân chủ yếu vẫn là cơ chế, chính sách chưa phù hợp. Theo các chuyên gia, kinh tế biển mang tính đặc thù nên cần có một cơ chế, chính sách đặc thù, khác biệt với cơ chế, chính sách chung hiện hành. Để nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu vì biển thì phải khai thác triệt để thế mạnh ở tất cả các tỉnh ven biển từ Bắc vào Nam.

Việt Nam là quốc gia có diện tích biển lớn trong vùng biển Đông, là nơi có vị trí địa chính trị, địa kinh tế trọng yếu trên bản đồ chiến lược khu vực và quốc tế. Vì vậy, phát triển kinh tế biển hiệu quả và bền vững có ý nghĩa vô cùng quan trọng cho phát triển kinh tế đất nước, tiếp thêm sức mạnh cho dân tộc ta trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo trước mắt và lâu dài. Điều quan trọng nhất hiện nay là phải nhanh chóng đưa Nghị quyết số 36 của Đảng vào hiện thực cuộc sống. Triển khai thực hiện tốt những định hướng, mục tiêu, chủ trương lớn và các khâu đột phá với những giải pháp mà nghị quyết đã đề ra là nhiệm vụ quan trọng của đất nước hiện nay.

Giải pháp thiết thực để thực hiện chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045?

- Tăng cường năng lực, chủ động, phân tích, dự báo, theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, trong nước để có đối sách phù hợp và kịp thời...
- Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các đột phá chiến lược. Kiên định mục tiêu đổi mới thể chế là đột phá quan trọng, tập trung rà soát, hoàn thiện các cơ chế chính sách tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa, nhất là những ngành, lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao...
- Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các Nghị quyết Quốc hội về cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng. Tập trung phát triển các ngành dịch vụ ứng dụng công nghệ hiện đại, công nghệ cao, giá trị gia tăng cao...
- Tiếp tục cơ cấu lại thu, chi ngân sách. Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, xử lý nợ đọng thuế và triển khai hóa đơn điện tử. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước dành nguồn lực cho đầu tư phát triển...
- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững biển, tạo đồng thuận trong toàn xã hội. Nâng cao nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, giải pháp về phát triển bền vững kinh tế biển. Nâng cao hiệu quả, đa dạng hoá các hình thức, nội dung tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo, chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam trong toàn hệ thống chính trị, trong nhân dân, đồng bào ta ở nước ngoài và cộng đồng

quốc tế; khẳng định chủ trương nhất quán của Việt Nam là duy trì môi trường hoà bình, ổn định, tôn trọng luật pháp quốc tế trên biển

- Hoàn thiện thể chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về phát triển bền vững kinh tế biển. Rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về biển theo hướng phát triển bền vững, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, thống nhất, phù hợp với chuẩn mực luật pháp và điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia

- Phát triển khoa học, công nghệ và tăng cường điều tra cơ bản biển. Thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến; đẩy mạnh nghiên cứu, xác lập luận cứ khoa học cho việc hoạch định, hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển bền vững kinh tế biển.

- Đẩy mạnh giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực biển. Tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức, kiến thức, hiểu biết về biển, đại dương, kỹ năng sinh tồn, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, phòng, tránh thiên tai cho học sinh, sinh viên trong tất cả các bậc học, cấp học.

- Tăng cường năng lực bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực thi pháp luật trên biển. Hoàn thiện tổ chức các lực lượng bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực thi pháp luật trên biển. Đầu tư trang thiết bị hiện đại, chú trọng đào tạo nhân lực, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật và tăng cường khả năng hiệp đồng, tác chiến của các lực lượng tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và các quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đất nước. Xây dựng lực lượng công an khu vực ven biển, đảo, các khu đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp ven biển vững mạnh, làm nòng cốt bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội vùng biển, đảo

- Chủ động tăng cường và mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, đa dạng hoá, đa phương hoá; chủ động, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền và các lợi ích hợp pháp, chính đáng của quốc gia trên biển, đồng thời chủ động, tích cực giải quyết, xử lý các tranh chấp, bất đồng trên Biển Đông bằng các biện pháp hoà bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển 1982; giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định và hợp tác để phát triển.

4. Bài thu hoạch chính trị hè năm 2021 - Mẫu 2

BÀI THU HOẠCH CHÍNH TRỊ HÈ

Họ và tên:

Đơn vị:

Câu hỏi:

Câu 1: Anh (chị) hãy trình bày những điều cơ bản tại Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trong Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Chấp hành Trung ương).

Câu 2: Hãy nêu những hành động thiết thực của mình để thể hiện trách nhiệm nêu gương của bản thân người giáo viên trong môi trường sư phạm?

Bài làm

Câu 1: Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Chấp hành Trung ương:

Điều 1. Cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương phải nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; gương mẫu thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường trách nhiệm nêu gương. Cán bộ, đảng viên giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu nêu gương.

Điều 2. Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương phải gương mẫu đi đầu thực hiện:

1. Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, với Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghiên cứu, nắm vững hệ thống các nguyên tắc cơ bản và kiên quyết bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Có lập trường tư tưởng vững vàng, quan điểm đúng đắn, chính kiến rõ ràng trước những vấn đề mới, khó, phức tạp, nhạy cảm. Chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch.

2. Hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, của quốc gia - dân tộc và mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng. Không làm bất cứ việc gì có hại cho Đảng, cho đất nước và nhân dân. Lấy âm no, hạnh phúc và sự hài lòng của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu.

3. Thực hành phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, hiệu quả; thực sự là hạt nhân đoàn kết, quy tụ, tạo động lực và phát huy trí tuệ tập thể. Chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả công tác cải cách hành chính, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ.

4. Sẵn sàng nhận và nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ khi được phân công. Tâm huyết, tận tụy với công việc. Tích cực giải quyết dứt điểm các vấn đề phức tạp, bức xúc, tồn đọng kéo dài; chủ động, kịp thời xử lý có hiệu quả các tình huống khẩn cấp, đột xuất, bất ngờ trong địa phương, lĩnh vực mình phụ trách.

5. Tích cực thực hiện quy định về phân cấp, phân quyền và kiểm soát chặt chẽ quyền lực. Chủ động thực hiện chủ trương thí điểm của Trung ương; khuyến khích mô hình, cách làm mới, hiệu quả. Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; tìm tòi, đổi mới, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, ngành, lĩnh vực do mình phụ trách.

6. Giữ vững nguyên tắc, dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ kế cận. Chủ động, tích cực phát hiện, thu hút, trọng dụng người có đức, có tài, khát khao cống hiến. Bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự nghiệp của Đảng, vì lợi ích quốc gia - dân tộc.

7. Không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng. Mẫu mực về đạo đức, lối sống. Thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành.

8. Nghiêm túc thực hành tự phê bình và phê bình; thấy đúng phải cương quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh; không tranh công đổ lỗi. Dũng cảm nhận khuyết điểm và trách nhiệm. Chủ động xin từ chức khi thấy mình không còn đủ điều kiện, năng lực, uy tín để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 3. Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương phải nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống:

1. Chủ nghĩa cá nhân, cục bộ, bản vị. Lợi dụng tập thể để né tránh trách nhiệm hoặc lấy danh nghĩa tập thể thực hiện mục đích cá nhân. Nói không nhất quán, nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít.

2. Độc đoán, chuyên quyền, quan liêu, xa dân, thờ ơ, vô cảm trước những khó khăn, bức xúc của nhân dân. Định kiến với người góp ý, phê bình. Trực tiếp, mượn danh

hoặc cung cấp tài liệu cho người khác để nói, viết, đăng tin, bài sai sự thật nhằm đề cao tập thể, cá nhân mình hoặc hạ thấp uy tín của tập thể, cá nhân khác trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội.

3. Chủ trì tham mưu, ban hành cơ chế, chính sách trái chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng hoặc gây thiệt hại đối với lợi ích của Nhà nước, tập thể và công dân.

4. Chạy hoặc tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền, chạy phiếu bầu, chạy phiếu tín nhiệm. Can thiệp không đúng thẩm quyền, trách nhiệm, trái quy định vào công tác cán bộ; đề bạt, bổ nhiệm, bố trí cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, nhất là đối với người nhà, người thân.

5. Tham nhũng, hối lộ dưới mọi hình thức; tặng quà, nhận quà vì vụ lợi. Can thiệp không đúng thẩm quyền, trách nhiệm, trái quy định vào công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; đối với việc đề xuất, cho chủ trương, thẩm định, phê duyệt, đấu thầu, chỉ định thầu các dự án, đề án kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; đấu giá đất đai, tài sản nhà nước.

6. Lãng phí công quỹ, tài sản, phương tiện, nhân lực và thời gian làm việc. Tổ chức đoàn đi công tác ở trong và ngoài nước không đúng thành phần, thời gian và nội dung yêu cầu công việc. Sống, sinh hoạt, tiêu dùng, giải trí xa hoa, lãng phí.

7. Lợi dụng doanh nghiệp hoặc đề doanh nghiệp lợi dụng nhằm vụ lợi. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín để sử dụng, vay, mượn tiền, tài sản, phương tiện của tổ chức, cá nhân trái quy định.

8. Đê vợ (chồng), bố, mẹ, con, anh chị em ruột lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín của mình để vụ lợi. Đê vợ (chồng), con đẻ, con nuôi sống xa hoa, phô trương, lãng phí hoặc sa vào tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật.

Câu 2: Hãy nêu những hành động thiết thực của mình để thể hiện trách nhiệm nêu gương của bản thân người giáo viên trong môi trường sư phạm?

Nói đến trách nhiệm nêu gương là nói đến một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong chương trình dạy học của ngành giáo dục. Trước đây, khi chưa có Quy định nêu gương của Trung Ương Đảng thì trong ngành giáo dục cũng đã có quy định này và đó được đưa vào một phương pháp dạy học chủ chốt trong các phương pháp dạy học của người giáo viên. Đó là phương pháp “Nêu gương”.

Vậy trước hết chúng ta cần hiểu nêu gương là gì?

Nêu gương là lấy hành động, việc làm tốt của bản thân làm gương trước mọi người để mọi người cùng học tập làm theo. Để nêu gương trước hết bản thân phải có đạo đức trong sáng, lành mạnh, nhân cách tốt và hành động đúng đắn. Học đi đôi với hành, mọi lời nói và hành động phải chuẩn mực và hiệu quả để mọi người nhìn vào đó như là hình mẫu và cùng nhau học tập.

“Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải mực thước cho người ta bắt chước”, cách nói giản dị đó là của Bác Hồ về trách nhiệm và bổn phận nêu gương của cán bộ, đảng viên, về công tác giáo dục, rèn luyện cán bộ, nhằm xây dựng đội ngũ những người tiêu biểu nhất, tiên tiến nhất, xứng tầm lãnh đạo cách mạng. Để thực sự nêu gương, người cán bộ, đảng viên phải không ngừng rèn luyện, tu dưỡng cả về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, trách nhiệm, tác phong công tác, ý thức tổ chức kỷ luật, quan hệ với quần chúng nhân dân...

Càng giữ chức vụ cao, yêu cầu, đòi hỏi càng lớn. Bản thân mỗi cán bộ, đảng viên phải nói đúng, làm đúng, đạo đức lối sống phải trong sáng, lành mạnh, tác phong công tác phải mẫu mực, quần chúng mới tin tưởng, yêu mến và noi theo. Làm sao có thể nêu gương khi bản thân cán bộ, đảng viên vi phạm nguyên tắc, quy định, điều lệ Đảng, vi phạm chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, không trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, lợi dụng chức trách nhiệm vụ được giao để trục lợi, lo vun vén cá nhân, ưu ái cho người thân, gia đình trong quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ...

Làm sao nhân dân có thể yêu mến, tin cậy những ông quan “nói một đằng, làm một nẻo,” kêu gọi người khác sống lành mạnh, tiết kiệm, trong khi bản thân sống xa hoa, lãng phí bằng tài sản, công quỹ nhà nước, bằng tiền thuế của dân, cờ bạc, tiệc tùng vô độ...

Những ung nhọt đó nếu không sớm cắt bỏ sẽ “làm giảm sút vai trò lãnh đạo của Đảng, làm tổn thương tình cảm và suy giảm niềm tin của nhân dân với Đảng, là một nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ”, như nghị quyết trung ương 4 Khóa XII nhận định.

Đặc biệt trong môi trường sư phạm, vai trò nêu gương càng phải được thực hiện và phát huy hằng ngày cho học sinh. Trước hết là người giáo viên, tôi luôn phấn đấu một người thầy mẫu mực về nhân cách, trong sáng về đạo đức để các em noi theo,

Mọi việc làm và hành động của mình luôn ở mức chuẩn mực, có thể mình chưa giỏi toàn diện trong chuyên môn nhưng bản thân luôn cầu tiến, không ngừng học tập để nâng cao trình độ đồng thời cũng là làm gương chăm chỉ cho học sinh có động lực vươn lên.

Ngoài ra trong giảng dạy, tôi luôn chọn những em học sinh có gương tốt để nêu trong mỗi tiết dạy nhằm khơi dậy tính học tập lẫn nhau, noi gương lẫn nhau cho các em cùng tiến bộ. Với phương châm “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” để làm nền tảng cho học sinh noi theo.

5. Bài thu hoạch chính trị hè năm 2021 - Mẫu 3

BÀI THU HOẠCH

“Lớp Bồi dưỡng chính trị hè năm 20...”

Họ và
tên:

Chức
vụ:

Đơn vị công
tác:.....

Câu hỏi:

Anh, chị hiểu như thế nào về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư? Cuộc cách mạng này có tác động như thế nào đối với ngành giáo dục? Theo anh, chị ngành giáo dục cần làm gì để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho xã hội trong thời đại của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0?

Bài làm

Thế nào là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư?

Cách mạng công nghiệp 4.0 hay còn gọi là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên thế giới đang diễn ra tại nhiều nước phát triển.

Cuộc cách mạng 4.0 là sự gắn kết giữa các nền công nghệ, làm xóa đi ranh giới giữa thế giới vật thể, thế giới số hóa và thế giới sinh học. Đó là các công nghệ internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, người máy, xe tự lái, in ba chiều, máy tính siêu thông minh, công xưởng thông minh, công nghệ nano, công nghệ sinh học... Đây là cuộc cách

mạng về sản xuất thông minh dựa trên các thành tựu đột phá trong các lĩnh vực công nghệ khác nhau với nền tảng là các đột phá của công nghệ số. Trung tâm của cuộc cách mạng 4.0 là công nghệ thông tin và internet kết nối vạn vật (IoT), không chỉ giúp con người giao tiếp với con người, mà còn là con người giao tiếp với máy, con người giao tiếp với đồ vật và đồ vật giao tiếp với nhau.

Tác động của cuộc cách mạng 4.0 tới ngành giáo dục:

Sự tác động của cuộc cách mạng 4.0 tới giáo dục là rất lớn, vừa tạo ra cơ hội nhưng cũng đặt ra những thách thức ngày càng nhiều hơn cho các cơ sở giáo dục.. Cụ thể là:

Tạo ra nhu cầu đào tạo cao cho các cơ sở giáo dục. Trong mọi lĩnh vực ngành nghề, những bước đi có tính đột phá về công nghệ mới như trí thông minh nhân tạo, robot, mạng internet, phương tiện độc lập, in 3D, công nghệ nano, công nghệ sinh học, khoa học về vật liệu, lưu trữ năng lượng và tin học lượng tử sẽ còn tác động mạnh mẽ hơn tới đời sống xã hội. Trong cuộc cách mạng 4.0, hệ thống giáo dục nghề nghiệp sẽ bị tác động rất mạnh và toàn diện, danh mục nghề đào tạo sẽ phải điều chỉnh, cập nhật liên tục vì các ranh giới giữa các lĩnh vực rất mỏng manh. Theo đó, sẽ là sự liên kết giữa các lĩnh vực lý - sinh; cơ - điện tử - sinh, từ đó hàng loạt nghề nghiệp cũ sẽ mất đi và thay vào đó là cơ hội cho sự phát triển của những ngành nghề đào tạo mới, đặc biệt là sự liên quan đến sự tương tác giữa con người và máy móc. Thị trường lao động trong nước cũng như quốc tế sẽ có sự phân hóa mạnh mẽ giữa nhóm lao động có trình độ thấp và nhóm lao động có trình độ cao. Các nhà nghiên cứu chỉ ra rằng, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 không chỉ đe dọa tới việc làm của những lao động trình độ thấp, mà ngay cả lao động có kỹ năng bậc trung cũng sẽ bị ảnh hưởng nếu họ không được trang bị kiến thức mới - kỹ năng sáng tạo cho nền kinh tế 4.0. Cách mạng công nghiệp 4.0 không chỉ tạo ra cơ hội đào tạo những người mới chưa qua đào tạo, còn đòi hỏi ngay cả những người đã đi làm, từ công nhân đến kỹ sư đều phải thay đổi, cập nhật về kiến thức, kỹ năng ở mức độ cao hơn. Theo mục tiêu của Chính phủ, năm 2020, nước ta sẽ có khoảng 1.000.000 doanh nghiệp, tức là cũng cần một triệu cán bộ công nghệ thông tin. Tuy nhiên, hiện nay chúng ta mới có 300.000 cán bộ công nghệ thông tin, nên chỉ riêng nhu cầu đào tạo mới của ngành này để cung cấp cho xã hội một lực lượng lao động làm chủ công nghệ thông tin đã là cơ hội lớn cho các trường đào tạo.

Làm thay đổi mọi hoạt động trong các cơ sở đào tạo. Để đáp ứng đủ nhân lực cho nền kinh tế sáng tạo, đòi hỏi phải thay đổi các hoạt động đào tạo, nhất là ngành nghề đào tạo, hình thức và phương pháp đào tạo với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin. Theo đó, các phương thức giảng dạy cũ không còn phù hợp với nhu cầu của xã hội. Với sự vận dụng những thành tựu của cách mạng 4.0 thì người học ở bất cứ đâu đều có thể truy cập vào thư viện của nhà trường để tự học, tự nghiên cứu. Như vậy, không thể chỉ tồn tại mô hình thư viện truyền thống mà các trường phải xây dựng được thư viện điện tử. Hoặc chúng ta sẽ có những mô hình giảng dạy mới như đào tạo trực tuyến không cần lớp học, không cần giáo viên đứng lớp, người học sẽ được hướng dẫn học qua mạng. Những lớp học ảo, thầy giáo ảo, thiết bị ảo có tính mô phỏng, bài giảng được số hóa và chia sẻ qua những nền tảng như Facebook, YouTube, Grab, Uber... sẽ trở thành xu thế phát triển trong hoạt động đào tạo nghề nghiệp trong thời gian tới. Khi đó, kiến thức không thể bó hẹp và độc quyền bởi một người hay trong một phạm vi tổ chức. Người học có nhiều cơ hội để tiếp cận, tích lũy, chắt lọc cái mới, cái hay, có nhiều cơ hội để trở thành một công dân toàn cầu - người lao động tương lai có khả năng làm việc trong môi trường sáng tạo và có tính cạnh tranh. Phần thưởng cuối cùng không còn là bằng cấp trên giấy tờ nữa, mà là bằng cấp theo nghĩa mở rộng, trao đổi tri thức, sáng tạo, giá trị đóng góp cho xã hội. Bởi một doanh nghiệp tuyển dụng là cần người làm được việc chứ không cần người có văn bằng cao. Từ đó có thể bỏ việc yêu cầu về bằng cấp hay xem đó là điều kiện tiên quyết khi tuyển dụng lao động. Như vậy, các cơ sở giáo dục sẽ phải chuyển đổi mạnh mẽ sang mô hình chỉ đào tạo “những gì thị trường cần”, những nội dung của các môn cơ bản sẽ phải được rút ngắn và thay thế vào đó là những nội dung cần thiết để đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp, của nền kinh tế nói chung và đảm bảo để người học thực hiện được phương châm “học tập suốt đời”. Theo mô hình mới này, việc gắn kết giữa cơ sở giáo dục đào tạo với doanh nghiệp là yêu cầu tất yếu để bổ sung cho nhau. Đồng thời, đẩy mạnh việc hình thành các cơ sở đào tạo trong doanh nghiệp để phân chia các nguồn lực chung, làm cho các nguồn lực được sử dụng một cách tối ưu hơn. Điều này sẽ tác động đến việc bố trí cán bộ quản lý, phục vụ và đội ngũ giáo viên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Khi đó, tại các cơ sở giáo dục, tất cả các dữ liệu của người học từ mã số, điểm số, thông tin cá nhân... đều đã được số hóa tại một nơi lưu trữ. Trong nhiều trường hợp, người dạy chỉ cần “vứt” tài liệu lên “mây” (Cloud), tất cả mọi người tranh luận trên “mây” mà vẫn đảm bảo được sự riêng tư, hiệu quả và tính đồng bộ. Trước thực tế này, nếu các

trường không thay đổi thì sẽ không có người học. Doanh nghiệp nói riêng và thị trường nói chung có nhu cầu như thế nào, thì người học sẽ càng hướng tới tìm học những nơi đáp ứng được nhu cầu đó. Đây thực sự là một thách thức vì hầu như các trường hiện nay mới chỉ dừng lại ở mức độ giáo viên giảng dạy bằng máy chiếu, video, chia sẻ tài liệu trên mạng. Kinh phí eo hẹp cũng là một trong những điểm chính khiến các ứng dụng khoa học công nghệ chưa phát triển trong trường học.

Ngành giáo dục cần làm:

Đổi mới phương thức đào tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào trong hoạt động giảng dạy và học, nâng cao năng lực và chất lượng của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý.

Đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất, bao gồm: cơ ngơi trường học, trang thiết bị hiện đại, thư viện...

Phải đặc biệt quan tâm đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD) các cấp, từ cấp bộ đến địa phương (sở, quận, huyện) thật sự có đức, có tài; đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có trình độ cao, năng lực chuyên môn giỏi và có tư cách đạo đức tốt.

Cải cách chế độ tiền lương, thực hiện tốt chế độ thâm niên (cho GV và CBQLGD và GV đã nghỉ hưu các thời kỳ), thiết thực chăm lo nâng cao đời sống cho họ.

Tăng cường tự học và trau dồi tiếng Anh cho giáo viên và học sinh.

Bên cạnh hoạt động đào tạo, cần tích cực tham gia công tác nghiên cứu khoa học để nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn, gắn nghiên cứu với các hoạt động chuyển giao tại cơ sở, đặc biệt chú trọng các nghiên cứu mô phỏng, nghiên cứu tương tác...

Cần đẩy mạnh công tác dự báo nhu cầu thị trường nhân lực trong tương lai gần và xa hơn

Cần sự kết hợp 3 “nhà”: Nhà trường – Nhà khoa học – Nhà doanh nghiệp trong đào tạo nhân lực phục vụ CMCN 4.0

Các trường đại học ở Việt Nam cần học tập, kinh nghiệm đào tạo của các trường đại học ở nước ngoài, trong việc xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo gắn rất chặt với doanh nghiệp. Nhờ những trung tâm đó, sinh viên được học tập ở môi trường rất thật; các doanh nghiệp liên kết với các trường để tìm nguồn nhân lực tương lai.

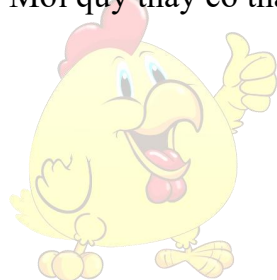
Hoạt động của trung tâm đổi mới sáng tạo ở trường phải thiết thực và đi cùng với nhịp thở cuộc sống, thoát ly lý thuyết thuần túy. Từ đây, cần xây dựng môi trường dạy và học mà phải gắn rất chặt với môi trường kinh doanh, với thực tiễn đặt hàng của xã hội...

Cần rà soát, sắp xếp, quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động trong cả nước, từng vùng và địa phương.

Nâng cao chất lượng đào tạo của các trường sư phạm. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng. Xây dựng cơ chế, chính sách phân luồng giáo dục, gắn với đào tạo nghề và phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông.

Đổi mới nội dung, phương thức đào tạo nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; Nâng cao chất lượng đào tạo một số trường đại học, một số nghề tiếp cận trình độ các nước phát triển trong ASEAN và thế giới.

Mời quý thầy cô tham khảo thêm: [Thư viện Giáo Án điện tử VnDoc](#)

A large, stylized logo for VnDoc, consisting of the letters 'vndoc' in a rounded, lowercase font. The letters are a light yellow color with a subtle gradient and a slight shadow effect.